

Số: 683 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”

Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”, UBND Bắc Giang xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá việc triển khai thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng đúng và đầy đủ quan điểm, định hướng, mục tiêu của Đề án; đưa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại (PVTM) trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới trên địa bàn tỉnh.

- Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục chủ động, tích cực trong hội nhập kinh tế theo hướng hiệu quả thiết thực, phù hợp xu hướng phát triển chung, để hội nhập kinh tế trở thành phương tiện hữu hiệu phục vụ phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Tăng cường năng lực thực thi PVTM để bảo vệ các ngành sản xuất trên địa bàn tỉnh phù hợp với cam kết quốc tế, từ đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của Trung ương, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong tỉnh trong lĩnh vực PVTM. Sử dụng hiệu quả các quy định về PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước và lợi ích người tiêu dùng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành về PVTM trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới; việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải thực chất, không phô trương hình thức, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức của các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các doanh nghiệp về PVTM. Đội ngũ cán bộ được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng về việc

sử dụng và ứng phó với các biện pháp PVTM. Đội ngũ chuyên gia, tư vấn pháp lý có kiến thức chuyên sâu về PVTM để hỗ trợ các ngành sản xuất nhằm đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp trong thương mại quốc tế.

- Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và hiệp hội ngành nghề có cơ chế phối hợp chặt chẽ trong việc thực thi các chính sách về PVTM.

- Sử dụng, tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định về PVTM để bảo vệ sản xuất trong tỉnh và lợi ích người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đội ngũ cán bộ, công chức ở các sở, ngành, UBND huyện, thành phố được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng về việc sử dụng, thực hiện và ứng phó với các biện pháp PVTM.

- Cán bộ chuyên môn thuộc Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ được trang bị kiến thức chuyên sâu về PVTM để hỗ trợ các ngành sản xuất nhằm đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp trong thương mại quốc tế.

- Các doanh nghiệp, thương nhân có hoạt động thương mại quốc tế trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, trang bị năng lực về PVTM trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

- Nội dung về PVTM được cụ thể hóa trong các chương trình, chiến lược, chính sách phát triển các ngành sản xuất trọng điểm của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các Bộ, ngành TW; thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong PVTM.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về PVTM

- Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, cam kết về PVTM của Việt Nam đang thực thi trên địa bàn tỉnh để phân tích đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật nói chung, các quy định, quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh nói riêng cho phù hợp với yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, yêu cầu rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp thực thi các biện pháp PVTM.

- Thực hiện lồng ghép nội dung về PVTM vào các chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành sản xuất của tỉnh, đặc biệt là các ngành nghề tham gia chuỗi cung ứng, chiếm tỷ trọng cao và có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bám sát hướng dẫn của các cơ quan Trung ương trong việc hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ phục vụ công tác điều tra, áp dụng, miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM nhằm đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú

trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật và cam kết trong các FTA.

2. Nâng cao năng lực điều tra, áp dụng biện pháp PVTM

- Lựa chọn một số ngành sản xuất lớn, chiếm tỷ trọng cao và có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tăng cường năng lực PVTM trong quá trình thực thi các FTA. Xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật về tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trong các ngành này để kịp thời xem xét áp dụng biện pháp PVTM theo đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, phần mềm phục vụ cho công tác điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin của Sở Công Thương để cập nhật diễn biến các vụ việc PVTM liên quan đến tỉnh Bắc Giang và cả nước; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đầy đủ về đầu tư, sản xuất, xuất nhập khẩu các ngành hàng chiếm tỷ trọng cao để kịp thời hỗ trợ các biện pháp PVTM khi cần thiết; hoàn thiện hệ thống số hóa để tạo điều kiện các bên liên quan nộp và tiếp cận tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử. Thực hiện trực tuyến việc tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, văn bản trả lời trong quá trình điều tra các vụ việc PVTM.

- Đội ngũ công chức của Sở Công Thương được tập huấn kỹ năng, năng lực điều tra, áp dụng biện pháp PVTM; có khả năng tham gia xây dựng, góp ý với các cơ quan chuyên môn về xây dựng mô hình cơ quan điều tra PVTM. Trên cơ sở mô hình cơ quan điều tra PVTM của Trung ương, Sở Công Thương tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực PVTM

3.1. Đối với các vụ việc PVTM do Việt Nam điều tra

- Đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh và các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan hải quan, hiệp hội và doanh nghiệp trong việc theo dõi, phát hiện hàng hóa nhập khẩu của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung gia tăng đột biến, có dấu hiệu được trợ cấp hoặc bán phá giá.

- Tăng cường trao đổi thông tin, dữ liệu với các cơ quan Trung ương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa để đánh giá khả năng áp dụng biện pháp PVTM, tác động của các vụ việc PVTM và quá trình điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM; theo dõi công tác thực thi và chống lẫn tránh các biện pháp PVTM.

- Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và hiệp hội tăng cường phối hợp trong quá trình điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM; theo dõi công tác thực thi và chống lẫn tránh các biện pháp PVTM.

3.2. Đối với các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam

- Trên cơ sở các vụ việc cụ thể và chỉ đạo của Trung ương, điều kiện thực tiễn của tỉnh khi nước ngoài điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu liên quan đến tỉnh Bắc Giang, Sở Công Thương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập

Tổ công tác liên ngành hỗ trợ xử lý các vụ việc nước ngoài về PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của tỉnh Bắc Giang.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội, doanh nghiệp để xử lý vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra. Doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan quản lý nhà nước thống nhất về nguyên tắc tham gia, quy trình xử lý các vụ việc PVTM.

- Xây dựng, triển khai các chương trình cung cấp thông tin, tài liệu và cơ sở dữ liệu về các chương trình, chính sách có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM cho doanh nghiệp của tỉnh phục vụ công tác xử lý các vụ việc PVTM.

- Tăng cường sử dụng đội ngũ tư vấn, luật sư về PVTM nhằm nâng cao hiệu quả xử lý các vụ việc điều tra PVTM của nước ngoài.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về PVTM

4.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành, UBND huyện, thành phố

- Thường xuyên phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế; nắm rõ và thực hiện nghiêm túc chủ trương cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng đơn giản, minh bạch, đồng hành, hỗ trợ giúp doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và triển khai các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế, kịp thời lắng nghe ý kiến và phản hồi của các doanh nghiệp về các vấn đề chính sách, vướng mắc trong hội nhập kinh tế quốc tế và trong quá trình thực thi các FTA liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan đến việc theo dõi, điều tra, xử lý các vụ việc PVTM, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực PVTM.

- Thực hiện lồng ghép nội dung về PVTM trong các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm của các sở, ngành, địa phương.

4.2. Đối với cộng đồng doanh nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến, đối thoại về PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội, theo các mức độ từ cơ bản đến chuyên sâu, phù hợp với từng ngành hàng cụ thể, thời điểm cụ thể.

- Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các cơ quan truyền thông, hiệp hội và ngành sản xuất để tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm thực tiễn về PVTM cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm, bồi dưỡng cho giảng viên, sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, cán bộ của các cơ quan nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo về biện pháp PVTM.

4.3. Đối với tổ chức tư vấn, nghiên cứu

- Cung cấp thông tin chuyên sâu về PVTM cho các tổ chức tư vấn, nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Chủ động đặt hàng các dự án nghiên cứu khoa học, các chương trình khảo sát chuyên đề để phân tích, đánh giá tình hình tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, đề xuất giải pháp quản lý nhà nước cho phù hợp trong lĩnh vực PVTM trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PVTM

- Các sở, ngành, đơn vị liên quan quan tâm tập trung nghiên cứu các vấn đề mang tính chiến lược về hội nhập kinh tế quốc tế, đề tư vấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về tác động của việc tham gia các FTA thế hệ mới, xu hướng bảo hộ và nguy cơ chiến tranh thương mại tác động đến kinh tế nước ta.

- Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại thị trường các nước tham gia các FTA thế hệ mới để thu thập thông tin về các nội dung: Các chương trình trợ cấp, hỗ trợ sản xuất trong nước mà các đối tác thương mại đang áp dụng trong quá trình thực thi các FTA; hàng hóa có dấu hiệu được trợ cấp hoặc bán phá giá được xuất khẩu sang Việt Nam. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong các vụ việc PVTM.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai các hoạt động tăng cường hợp tác quốc tế về PVTM.

- Tăng cường cơ chế đối thoại với các doanh nghiệp của tỉnh nhằm thúc đẩy trao đổi thông tin, xây dựng cơ chế phối hợp về PVTM để bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất, xuất khẩu.

6. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Nguyên tắc quản lý kinh phí: Đối với nguồn ngân sách thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Hàng năm các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của các đơn vị. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc tình hình thực hiện; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi cục Hải quan quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu giữa cơ quan PVTM Trung ương và cơ quan hải quan trong việc theo dõi hàng hóa xuất nhập khẩu bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM; lập danh mục mặt hàng xuất, nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn, mặt hàng xuất nhập khẩu gia tăng đột biến và theo dõi thường kỳ số liệu hải quan không định danh để kịp thời xem xét áp dụng biện pháp PVTM theo đúng quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin xử lý vụ việc PVTM; điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp của các nước đối với sản phẩm, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (khi có yêu cầu); theo dõi, cập nhật lên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương các nội dung cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền về các mặt hàng có nguy cơ lẫn tránh thương mại, danh sách các mặt hàng bị điều tra, áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp bởi các nước thường xuyên áp dụng các biện pháp PVTM, các mặt hàng có nguy cơ bị gian lận xuất xứ, ngăn chặn hiện tượng hàng hoá bị lợi dụng làm điểm trung chuyển để xuất khẩu hàng hóa sang nước thứ ba.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu hải quan và dữ liệu về PVTM đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có liên quan đến biện pháp PVTM.

- Bố trí kinh phí, ngân sách hàng năm để thực hiện kế hoạch này.

3. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại thị trường các nước tham gia các FTA thế hệ mới để thu thập thông tin về các nội dung: Các chương trình trợ cấp, hỗ trợ sản xuất trong nước mà các đối tác thương mại đang áp dụng trong quá trình thực thi các FTA; hàng hóa có dấu hiệu được trợ cấp hoặc bán phá giá được xuất khẩu sang Việt Nam.

- Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong các vụ việc nước ngoài điều về PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của tỉnh. Phối hợp với các Sở Công Thương triển khai các hoạt động tăng cường hợp tác quốc tế về PVTM.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Giám sát hành vi gian lận xuất xứ, vùng nuôi trồng hàng nông, lâm, thủy sản. Phối hợp cung cấp thông tin, xử lý các vụ tranh chấp thương mại nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng tiêu chí xác định các ngành nông nghiệp của Việt Nam cần ưu tiên nâng cao năng lực PVTM khi thực thi các FTA và xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành này.

- Lồng ghép nội dung về PVTM trong chiến lược, kế hoạch phát triển ngành sản xuất nông nghiệp trọng điểm; các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý đầu tư nước ngoài.

- Xem xét, giải quyết việc đăng ký đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời giám sát, theo dõi biến động đầu tư nước ngoài (đăng ký, sáp nhập, mua lại)

vào các ngành sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thuộc xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra PVTM, chống lẩn tránh thuế do Bộ Công Thương công bố hoặc theo đề nghị của Sở Công Thương.

- Nghiên cứu, đề xuất biện pháp tăng cường trách nhiệm trong thẩm định và quản lý các dự án đầu tư nước ngoài, phòng ngừa lẩn tránh biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ.

6. Chỉ cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang

- Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin về kết quả xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh (tờ khai trong và ngoài tỉnh) về Sở Công Thương để tổng hợp báo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính phân tích đánh giá những nguy cơ thương mại quốc tế, triển khai các biện pháp PVTM; thực hiện kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu hải quan và dữ liệu về PVTM đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có liên quan đến biện pháp PVTM.

7. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến chính sách và quy định về xuất xứ, biện pháp PVTM, đặc biệt là quy định trong các FTA thế hệ mới cho cán bộ làm công việc có liên quan đến lĩnh vực PVTM, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền rộng rãi, cung cấp thông tin về chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp PVTM, chống lẩn tránh biện pháp PVTM thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khi có yêu cầu trong việc xây dựng tài liệu về các chương trình, chính sách thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM.

- Đưa nội dung về PVTM trong chiến lược, kế hoạch phát triển ngành và các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả: Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/2/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện FTA giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

- Cử phòng ban, cá nhân chuyên môn phối hợp với các cơ quan của tỉnh thực hiện biện pháp PVTM (khi có yêu cầu).

9. Các hội, hiệp hội và doanh nghiệp

- Phổ biến thông tin, kiến thức về PVTM cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất cần được tăng cường năng lực về PVTM trong quá trình thực thi các FTA.

- Triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó và xử lý hiệu quả các vụ việc PVTM, các biện pháp nhằm lập hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào tỉnh.

- Tham gia phối hợp với hội, hiệp hội ở Trung ương, các bộ, ngành địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thành viên tham gia thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp đưa nội dung về PVTM vào chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành sản xuất của các hội, hiệp hội và của doanh nghiệp.

Yêu cầu các cơ quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh cần sửa đổi, bổ sung các sở, ngành, địa phương chủ động báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (gửi Sở Công Thương) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh Phan Thế Tuấn;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh;
- Báo BG, Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTTH, TTTT;
 - + Lưu VT, Nam_{KT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thế Tuấn

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

“Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
I	Công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về PVTM			
1	Chủ trì kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến phòng vệ thương mại; thực hiện tốt công tác tham gia ý kiến, thẩm định, hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL có nội dung liên quan đến phòng vệ thương mại trước khi trình UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Các Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh.
2	Tổng kết tình hình thực thi pháp luật về PVTM, gồm cả công tác thu, nộp, hoàn thuế PVTM hàng năm	Sở Công Thương	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo
II	Nâng cao năng lực điều tra, áp dụng biện pháp PVTM			
1	Đề xuất hoàn thiện mô hình cơ quan điều tra PVTM cấp tỉnh (theo hướng dẫn của Trung ương)	Sở Công Thương	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật về tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trong các ngành sản xuất lớn, chiếm tỷ trọng cao và có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để kịp thời xem xét áp dụng biện pháp PVTM	Sở Công Thương	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu
3	Xây dựng và mở rộng các mã số vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện,	Hệ thống thông tin, chứng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
			thành phố	nhận, mã số
III	Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực PVTM			
1	Đề xuất thành lập Tổ công tác liên ngành hỗ trợ xử lý các vụ việc nước ngoài về PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của tỉnh Bắc Giang.	Sở Công Thương	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Giang, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Bắc Giang - Lạng Sơn và các cơ quan liên quan	Quyết định của UBND tỉnh
2	Kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu giữa cơ quan PVTM và cơ quan hải quan trong việc theo dõi hàng hóa xuất nhập khẩu bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM; lập danh mục mặt hàng xuất, nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn, mặt hàng xuất nhập khẩu gia tăng đột biến và theo dõi thường kỳ để kịp thời xem xét áp dụng biện pháp PVTM theo đúng quy định pháp luật	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Chi Cục Hải quan Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu
3	Theo dõi, cập nhật lên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ https://sct.bacgiang.gov.vn/ các nội dung cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền về các mặt hàng có nguy cơ lẫn tránh thương mại, danh sách các mặt hàng bị điều tra, áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp bởi các nước thường xuyên áp dụng các biện pháp PVTM, các mặt hàng có nguy cơ bị gian lận xuất xứ	Sở Công Thương	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu
4	Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu: Xây dựng tiêu chí xác định các ngành nông nghiệp của Việt Nam cần ưu tiên nâng cao năng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
	lực PVTM khi thực thi các FTA và xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành nông nghiệp			
5	Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại thị trường các nước tham gia các FTA thế hệ mới để thu thập thông tin về các nội dung: Các chương trình trợ cấp, hỗ trợ sản xuất trong nước mà các đối tác thương mại đang áp dụng trong quá trình thực thi các FTA; hàng hóa có dấu hiệu được trợ cấp hoặc bán phá giá được xuất khẩu sang Việt Nam	Sở Ngoại vụ	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu
IV	Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về PVTM			
1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến chính sách và quy định về xuất xứ, biện pháp PVTM, đặc biệt là quy định trong các FTA thế hệ mới cho cán bộ làm công việc có liên quan đến lĩnh vực PVTM, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các hội và hiệp hội; các doanh nghiệp	Chương trình tập huấn, diễn đàn, tài liệu, ấn phẩm
2	Đưa nội dung về PVTM trong chiến lược, kế hoạch phát triển ngành và các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm	Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hội thảo, lớp tập huấn, diễn đàn, tọa đàm
3	Tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm, bồi dưỡng cho giảng viên, sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, cán bộ của các cơ quan nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo về biện pháp PVTM.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Hội thảo, lớp tập huấn, diễn đàn, tọa đàm
V	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PVTM			
1	Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại thị trường các nước tham gia các FTA thế hệ mới để thu thập thông tin về các nội dung: Các chương trình trợ cấp, hỗ	Sở Ngoại vụ	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện,	Báo cáo điều tra

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
	trợ sản xuất trong nước mà các đối tác thương mại đang áp dụng trong quá trình thực thi các FTA; hàng hóa có dấu hiệu được trợ cấp hoặc bán phá giá được xuất khẩu sang Việt Nam.		thành phố	
2	Xem xét, giải quyết việc đăng ký đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài; đồng thời giám sát, theo dõi biến động đầu tư nước ngoài (đăng ký, sáp nhập, mua lại) vào các ngành sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thuộc xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra PVTM, chống lẩn tránh thuế do Bộ Công Thương công bố hoặc theo yêu cầu của Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu